

Đề 01

Phần I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

NGƯỜI THẦY GIÁO CŨ

Một thanh niên nhìn thấy người thầy thời tiểu học của mình tại một đám cưới. Anh ta đến chào người thầy với tất cả sự kính trọng:

- Thầy có nhớ em không ạ?

Thầy giáo nói:

- Thầy không nhớ lắm, hãy nói về em xem nào.

Người học trò nói:

- Hồi đó, em đã học lớp 3 của thầy, em đã ăn cắp chiếc đồng hồ của một bạn trong lớp. Em chắc là thầy nhớ chuyện đó mà. Một bạn trong lớp có một chiếc đồng hồ rất đẹp, vì vậy em đã ăn trộm nó. Bạn ấy khóc và méc với thầy có người lấy cắp đồng hồ của bạn. Thầy bảo cả lớp đứng cho thầy soát túi. Em nhận ra rằng hành động của mình trước sau sẽ bị phơi bày ra trước mặt tất cả các bạn. Em sẽ bị gọi là thằng ăn cắp, một kẻ nói dối và hạnh kiểm của em sẽ bị hoen ố mãi mãi. Thầy đã bắt chúng em đứng quay mặt vào tường và nhắm mắt lại. Thầy soát từng chiếc túi, và khi lấy chiếc đồng hồ từ túi của em, thầy tiếp tục soát đến túi của bạn cuối cùng. Xong xuôi, thầy kêu chúng em mở mắt ra và thầy ngồi xuống ghế. Giây phút đó em thật sự lo sợ là thầy sẽ bêu tên em ra trước các bạn. Thầy giờ cái đồng hồ cho cả lớp thấy và đưa trả lại cho bạn ấy. Thầy đã không nêu tên người ăn cắp chiếc đồng hồ.

Thầy không nói với em một lời nào và cũng không bao giờ đề cập chuyện đó với bất cứ ai... Em nghĩ thầy đã cứu vớt cho danh dự của em ngày đó.

Thầy không nhớ em sao? Em chắc là thầy phải nhớ câu chuyện em đã ăn cắp cái đồng hồ và thầy không muốn làm em xấu hổ. Đó là một câu chuyện không thể nào quên. Người thầy đáp:

- Thầy không thể nào nhớ được ai đã lấy cắp cái đồng hồ ngày đó, bởi vì khi thầy soát túi các em, thầy cũng nhắm mắt! Thầy nghĩ rằng việc lấy chiếc đồng hồ đó là một hành động nhất thời bông bột của các em, thầy không muốn hành vi đó lưu lại trong trí nhớ của các em như một vết nhơ mà muốn đó như là một bài học để rút kinh nghiệm.

Cho nên tốt nhất thầy không nên biết người đó là ai, và cũng không nên nhắc lại việc đó vì thầy tin rằng em nào đã lấy sẽ tự biết sửa đổi để trở thành người tốt hơn.

Giáo dục là làm cho con người biết hướng thiện, giáo dục không phải là sự trừng phạt!

(Nguồn: <https://ncctv.net/>)

***Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

Câu 1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Miêu tả. B. Nghị luận. C. Biểu cảm. D. Tự sự.

Câu 2. Câu: “*Thầy bảo cả lớp đứng cho thầy soát túi.*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa. B. Ẩn dụ. C. Hoán dụ. D. So sánh.

Câu 3. Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Thứ nhất B. Thứ ba C. Thứ hai D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Câu 4. Trong các từ sau từ nào là từ mượn?

- A. Đồng hồ B. Ăn cắp C. Kinh nghiệm D. Vết nhơ

Câu 5. Trong truyện, người học trò đã nghĩ về người thầy như thế nào?

- A. Là người thầy giáo dạy giỏi và tâm lý. B. Là người thầy bao dung, rộng lượng.
C. Là người đã cứu vớt danh dự của mình. D. Là người đã giúp đỡ mình.

Câu 6. Vì sao người học trò lại cảm thấy “*lo sợ thầy sẽ bêu tên em trước các bạn*”?

- A. Vì sợ thầy sẽ coi thường mình và báo cho cha mẹ.
B. Vì sợ các bạn trong lớp sẽ không chơi với mình nữa.
C. Vì sợ thầy sẽ bắt đền chiếc đồng hồ mới cho bạn.
D. Vì sẽ bị gọi là thằng ăn cắp, một kẻ nói dối và hạnh kiểm hoen ố mãi mãi.

Câu 7. Chủ ngữ trong câu: “*Một thanh niên nhìn thấy người thầy thời tiểu học của mình tại một đám cưới.*” là

- A. danh từ B. cụm danh từ C. cụm động từ D. cụm tính từ

Câu 8. Em thấy người thầy muốn nhắn nhủ điều gì qua câu nói: “*Giáo dục là làm cho con người biết hướng thiện, giáo dục không phải là sự trừng phạt!*”?

- A. Các em phải ra sức học tập và rèn luyện thật tốt để hướng thiện.
B. Các em không được phạm lỗi, nếu phạm lỗi sẽ bị trừng phạt.
C. Sự trừng phạt là làm cho con người nhận ra được lỗi lầm.
D. Sự trừng phạt là làm cho con người biết hướng thiện.

***Thực hiện câu 9,10 bằng cách ghi nội dung trả lời ra giấy kiểm tra.**

Câu 9 (2.0 điểm)

a. Cho câu văn: “*Hồi đó, em đã học lớp 3 của thầy, em đã ăn cắp chiếc đồng hồ của một bạn trong lớp.*”. Xác định trạng ngữ trong câu trên? Cho biết trạng ngữ đó bổ sung điều gì?

b. Theo em, hành động của người thầy giáo trong câu chuyện trên đã thể hiện điều gì?

Câu 10 (2.0 điểm). Từ văn bản trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 4 đến 6 câu rút ra bài học cho bản thân.

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.

- Chúc các con làm bài tốt -

Phần I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

CHO VÀ NHẬN

Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.

Khi thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt. Cô không đưa tôi đến bệnh viện, mà dẫn tôi đến bác sĩ nhãn khoa riêng của cô. Ít hôm sau, như với một người bạn, cô đưa cho tôi một cặp kính.

- Em không thể nhận được! Em không có tiền trả đâu thưa cô!

- Tôi nói, cảm thấy ngượng ngùng vì nhà mình nghèo.

Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe. Chuyện kể rằng: “Hồi cô còn nhỏ, một người hàng xóm đã mua kính cho cô. Bà ấy bảo, một ngày kia cô sẽ trả cho cặp kính đó bằng cách tặng cho một cô bé khác. Em thấy chưa, cặp kính này đã được trả tiền từ trước khi em ra đời”. Thế rồi, cô nói với tôi những lời nồng hậu nhất, mà chưa ai khác từng nói với tôi: “Một ngày nào đó, em sẽ mua kính cho một cô bé khác”.

Cô nhìn tôi như một người cho. Cô làm cho tôi thành người có trách nhiệm. Cô tin tôi có thể có một cái gì để trao cho người khác. Cô chấp nhận tôi như thành viên của cùng một thế giới mà cô đang sống. Tôi bước ra khỏi phòng, tay giữ chặt kính trong tay, không phải như kẻ vừa được nhận món quà, mà như người chuyển tiếp món quà cho người khác với tấm lòng tận tụy.

(Theo Xuân Lương)

***Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

Câu 1. Truyện được kể theo ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.
C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?

- A. Miêu tả. B. Tự sự. C. Biểu cảm. D. Thuyết minh.

Câu 3. Cô giáo đã làm gì để bạn học sinh vui vẻ nhận kính?

- A. Nói rằng cặp kính đó rẻ tiền, không đáng là bao nên bạn không phải bận tâm.
B. Nói rằng có ai đó nhờ cô mua tặng bạn.
C. Vì lời ngọt ngào, dễ thương của cô.
D. Kể cho bạn nghe một câu chuyện để bạn hiểu rằng bạn không phải là người nhận quà mà chỉ là người chuyển tiếp món quà cho người khác.

Câu 4. Trong các từ sau từ nào là từ mượn?

- A. Nhân khoa B. Món quà C. Hồi nhỏ D. Hàng xóm

Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là kể về điều gì?

- A. Việc nhân vật tôi bị đau mắt.
B. Việc cô giáo cho học sinh đi khám mắt.
C. Lòng biết ơn của nhân vật tôi khi nhận quà của cô giáo.
D. Tấm lòng của cô giáo và ý nghĩa của việc cho và nhận.

Câu 6. Từ “tay” trong câu “tay giữ cặp kính trong “tay” đồng âm với từ “tay” trong câu văn nào?

- A. Ra khỏi trường chúng tôi đã chia tay lớp học, bạn bè, thầy cô.
B. Bàn tay ta làm nên tất cả.
C. Đôi bàn tay gầy guộc ấy đã nuôi tôi lớn từng ngày.
D. Cô ấy có đôi tay búp măng thật đẹp.

Câu 7. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “Cô nhìn tôi như một người cho”.

- A. Ẩn dụ B. Nhân hóa C. So sánh D. Hoán dụ

Câu 8. Câu nào dưới đây nói đúng ý nghĩa của câu chuyện.

- A. Chỉ cần cho đi mà không cần nhận lại.
B. Hãy nhận quà của người khác mà không cần phải dẫn đo gì.
C. Lòng biết ơn của cậu học trò dành cho cô giáo.
D. Hãy cho đi khi bạn còn có thể và hãy nhận lại bằng tất cả tấm lòng và sự biết ơn.

***Thực hiện câu 9,10 bằng cách ghi nội dung trả lời ra giấy kiểm tra.**

Câu 9 (2.0 điểm)

a. Cho câu văn: “Ít hôm sau, như với một người bạn, cô đưa cho tôi một cặp kính.” Xác định trạng ngữ trong câu trên? Cho biết trạng ngữ đó bổ sung điều gì?

b. Theo em câu nói và hành động của cô giáo trong câu chuyện: “Em thấy chưa, cặp kính này đã được trả tiền từ trước khi em ra đời”. Thế rồi, cô nói với tôi những lời nồng hậu nhất, mà chưa ai khác từng nói với tôi: “Một ngày nào đó, em sẽ mua kính cho một cô bé khác” thể hiện điều gì?

Câu 10 (2.0 điểm) Từ văn bản trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 4 đến 6 câu) rút ra bài học cho bản thân.

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.

- Chúc các con làm bài tốt -

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:

(...) *Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội- là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

(...) *Đẹp quá đi, mùa xuân ơi- mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hửng, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác.*
(...)

(Trích “Mùa xuân của tôi” - Vũ Bằng)

***Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Biểu cảm. B. Miêu tả. C. Nghị luận. D. Tự sự.

Câu 2. Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

- A. Miền Bắc. B. Miền Trung. C. Miền Nam. D. Tây Nguyên.

Câu 3. Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

- A. “Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]”.
- B. “Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến”.
- C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hửng [...]”.
- D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng.

Câu 4. Trong câu văn: “Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong” từ “phong” có nghĩa là gì?

- A. Bọc kín. B. Oai phong. C. Con gió. D. Đẹp đẽ.

Câu 5. Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?

- A. Vào ngày mừng một đầu năm. B. Trong khoảng vài ba ngày Tết.
C. Sau rằm tháng giêng. D. Trước rằm tháng giêng.

Câu 6. Câu nào không nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?

- A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.
B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.
C. Trời có mưa riêu riêu và gió lạnh lạnh.
D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.

Câu 7: Dấu chấm lửng trong câu: “Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lạnh lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...” dùng để thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện sự ngập ngừng, do dự trong cảm xúc của người viết.
B. Nhấn mạnh sự dang dở trong suy nghĩ của tác giả.
C. Gọi sự kéo dài, lan toả cảm xúc và vẻ đẹp mùa xuân một cách mơ hồ, vô tận.
D. Diễn đạt sự ngắt quãng trong lời văn.

Câu 8. Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?

- A. Nhân hóa. B. Ẩn dụ. C. Hoán dụ D. Điệp ngữ

***Thực hiện câu 9,10 bằng cách ghi nội dung trả lời ra giấy kiểm tra.**

Câu 9 (2 điểm). Chỉ ra phép liệt kê trong đoạn văn sau và nêu tác dụng?

(...) *Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lạnh lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

Câu 10 (2 điểm). Em hãy viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) trình bày cảm nhận của em về một mùa trong năm mà em yêu thích nhất.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết một bài văn khoảng 2 trang giấy thi trình bày ý kiến của em về ý nghĩa lòng biết ơn đối với mỗi người trong cuộc sống.

- Chúc các em bình tĩnh, làm bài thi tốt-

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:

“Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thi thoảng mua được mấy lạng mỡ phân thì bà tôi mới thái một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chỗ bánh để giữ hơi và làm cho chỗ bánh đậm thêm hương rau khúc”.

(Trích Hương khúc - Tôi khóc những cánh đồng rau khúc,

Nguyễn Quang Thiều, in trong *Mùi của kí ức*, NXB Trẻ, 2017)

***Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Nghị luận B. Tự sự C. Miêu tả D. Thuyết minh

Câu 2. Đoạn trích gợi lên hình ảnh về món ăn dân dã nào?

- A. Bánh chưng B. Bánh giò C. Bánh khúc D. Bánh rán

Câu 3. Câu văn nào thể hiện rõ nhất sự háo hức của tác giả khi chờ đợi bánh khúc?

- A. “Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu.”
B. “Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ.”

C. “Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người.”

D. “Bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chỗ bánh để giữ hơi.”

Câu 4. Trong đoạn trích, nhân bánh khúc ngày xưa thường được làm từ nguyên liệu nào?

A. Thịt và mỡ phần. B. Đậu xanh giã nhuyễn trộn với nước mỡ và hành lá.

C. Đậu đen và gạo nếp. D. Chả lụa và thịt xay.

Câu 5. Từ nào sau đây có thể thay thế từ “đồ” trong câu “Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc” mà không làm thay đổi ý nghĩa của câu?

A. Hấp

B. Chiên

C. Luộc

D. Rang

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.”?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Liệt kê

D. Hoán dụ

Câu 7. Vì sao bà của tác giả không đồ bánh khúc ngay sau khi nhào bột?

A. Vì muốn bột nở và hòa quyện hương vị hơn.

B. Vì bận làm việc khác.

C. Vì chờ khách đến mới làm.

D. Vì cần chuẩn bị thêm nguyên liệu.

Câu 8. Câu nào dưới đây nói lên cảm nhận của tác giả khi ăn bánh khúc?

A. “Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.”

B. “Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt.”

C. “Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm.”

D. “Bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chỗ bánh để giữ hơi.”

***Thực hiện câu 9,10 bằng cách ghi nội dung trả lời ra giấy kiểm tra.**

Câu 9 (2 điểm). Chỉ ra phép liệt kê trong đoạn văn sau và nêu tác dụng?

“Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường.”

Câu 10 (2 điểm). Em hãy viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) trình bày cảm nhận của em về một món ăn mà em yêu thích nhất.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết một bài văn khoảng 2 trang giấy thi trình bày ý kiến của em về ý nghĩa của tinh thần đoàn kết đối với mỗi người trong cuộc sống.

- Chúc các em bình tĩnh, làm bài thi tốt-

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BỀN BÒ THIÊN MẠC

[...] Trong một buổi sáng đã có hai người nói với Trần Bình Trọng nhiều điều có ích. Họ chỉ là người lính, người dân bình thường, nhưng đều đã trải qua nhiều trận chiến đấu gay go. Họ đã làm cho Trần Bình Trọng vui lòng và tin rằng họ sẽ làm tròn những công việc ông giao cho. Kể từ khi đất nước có giặc xâm lược, Trần Bình Trọng đã mắt thấy tai nghe nhiều sự việc chứng tỏ tài năng và lòng yêu nước của những người không phải dòng dõi quý tộc. Ông đã được thấy những người lính bình thường lăm lăm ngọn giáo ngắn trong tay, xông thẳng tới trước những tên tướng Nguyên và dùng ngọn giáo ngắn ấy đánh ngã tướng giặc cuờn trên lưng những con ngựa cao lớn. Ông đã từng giao nhiều việc quân cho những người lính của mình.

[...]

Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thể đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thể đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao. Ông ta nói:

- Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Mản Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Mản Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không có người ở. Giặc Nguyên hơn ta về quân cuờn ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như trận đánh xảy ra ở đây, giặc sẽ tránh giao chiến trên sông Thiên Mạc với ta. Chúng sẽ rút lên dải cát sa bồi này, lập thế trận dựa lưng vào bãi Mản Trò để quyết chiến với ta trên vùng đất khô ráo quen với vó ngựa của chúng.

Trần Bình Trọng suy nghĩ về lời nói của ông già:

- Có phải ông lão cho rằng tướng giặc sẽ lấy dải cát sa bồi này làm đất quyết chiến không?

- Chính vậy đấy! Nhưng ta có cách buộc chúng không thể quyết chiến ở đây mà phải chịu những đòn ta đánh ở chỗ khác và ở những hướng khác với ý muốn của chúng.

- Ông lão nói nốt đi!- Trần Bình Trọng giục, rõ ràng câu chuyện đã khiến ông thật sự quan tâm.

- Đây nhé! Tướng quân xem, chúng muốn đổ quân lên bộ cũng phải dùng những bến thuyền này. Bởi vì ở đây bờ sông thấp, lại có những vụng nhỏ tránh được sóng gió. Nhưng chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể bị đánh từ cửa Hàm Tử trở xuống, vì rằng bên kia cửa Hàm Tử là bến Chương Dương thẳng đường về Thăng Long, giặc sẽ dễ dàng ra cứu. Trần Bình Trọng khen thầm. Ông khẽ gật đầu và gơ tay chỉ về phía Mản Trò hỏi tiếp:

- Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc phải không?

- Ấy là nếu lão cầm quân, chứ lão đã trên bảy mươi tuổi đầu rồi và cũng chẳng ai bái lão làm tướng. Nhưng nếu lão cầm quân, lão sẽ bày trận như vậy đó!

Guơng mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:

- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Mân Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!

(Trích: Bên bờ Thiên Mạc – Chương 3, Hà Ân, NXB Kim Đồng)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại truyện gì? Nhân vật trong văn bản là ai?

Câu 2. Thế đất vùng Thiên Mạc có gì đặc biệt qua lời kể của ông già làng Xuân Đình? Qua lời kể đó, em có cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của ông già làng Xuân Đình?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu: “Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông”.

Câu 4. Trong văn bản, ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đều mang đậm màu sắc lịch sử. Nêu một số ví dụ và cho biết tác dụng?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Từ văn bản đọc hiểu trên hãy viết một đoạn văn (khoảng 7 đến 9 câu) phân tích vẻ đẹp của ông già làng Xuân Đình.

Câu 2. Có ý kiến cho rằng: “Trái tim không biết ơn sẽ không tìm được hạnh phúc”. Hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày quan điểm của bản thân về ý kiến trên.

-----HẾT-----

Ghi chú:

Phần I: Đọc hiểu: câu 1: 1,0 điểm; câu 2: 1,0 điểm; câu 3: 1,0 điểm; câu 4: 1,0 điểm

Phần II: Viết: câu 1: 2,0 điểm; câu 2: 4,0 điểm

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG

(trích)

Về đến phủ riêng, Hoài Văn chạy lên nhà trên vấn an mẹ. Quần áo của chàng bám đầy bụi, trán chàng ướt đầm mồ hôi.[...]

Hoài Văn kể hết nỗi niềm tâm sự của mình cho mẹ và nói:

- Con ở kinh sư hai tháng, thấy hàng ngày sứ Nguyên đi lại hống hách, làm những điều trái tai gai mắt. Nó bắt nộp người nộp của cho nó. Nó đòi phải tìm cho thấy cột đồng Mã Viện. Cột đồng đã bị vùi lấp đi rồi, còn tìm đâu ra dấu vết? Nó bắt phải cho con em sang làm con tin. Nó bắt phải để nó đặt quan giám sát mọi việc của triều đình...

Phu nhân kêu khê:

- Sao nó dám vô lễ như vậy! Triều đình bàn thế nào?
- Quan gia đã bác hết. Nó lại đọc chiếu của vua nước nó, bắt quan gia phải lạy.
- Có đời nào như thế!
- Nhưng quan gia không chịu. Quan gia đúng là bậc thánh nhân, là một ông vua nước nhỏ mà không chịu khuất phục uy vũ nước lớn. Thưa mẹ, nay quân Nguyên ngấp nghé ngoài quan ải, thái tử nhà Nguyên đưa thư sang, đòi mượn đường nước ta đi đánh Chiêm Thành, lại đòi ta phải cấp lương thực cho nó. Cho nó mượn đường là đưa thịt vào miệng hổ đói đấy, mẹ ạ.

Nói đến đây, Hoài Văn quỳ sụp trước sập và thưa:

- Con muốn xin mẹ một điều.
- Con xin mẹ điều gì?
- Thưa mẹ, thấy quốc sĩ mà làm thỉnh là hèn. Thấy quốc nạn mà chịu một bề, không phải là dũng. Con không được dự bàn việc nước, nhưng con không muốn khoanh tay ngồi nhìn quân giặc sang cướp nước. Các vị vương hầu đều thương con còn nhỏ. Quan gia bảo con phải về phụng dưỡng mẹ. Nhưng con trộm nghĩ, quân giặc sang đánh chỉ còn là chuyện sớm tối. Con cũng muốn theo gương các vương hầu, chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương để đánh giặc dữ, cứu nạn nước. Mẹ giúp con để cho con nổi được chí cha con, khỏi mang tiếng là trai thời loạn lạc.

Phu nhân nhìn đứa con trai duy nhất. Đứa con mảnh dẻ như nữ nhi, yếu như cánh hoa chưa chịu được sương gió. [...]

Quốc Toàn hỏi:

- Ý mẹ thế nào?

- Để cho mẹ nghĩ đã.

- Giặc kéo sang không biết lúc nào. Không liệu trước e trở tay không kịp, mẹ ạ.

- Đợi chú con về, mẹ hỏi xem thế nào đã.

Quốc Toàn lắc đầu một cái cương quyết. Người mẹ nói:

- Con ơi! Cha con mất sớm. Trước khi nhắm mắt, cha con dặn chú trông nom. Mẹ là phận gái chữ tòng, mọi việc phải hỏi chú con đã. Con ngồi lên cho mẹ hỏi đây.

Quốc Toàn vẫn quỳ trước sập. Chàng nói:

- Mẹ hỏi chú thì chú không cho đi đâu. Cốt là mẹ. Mẹ quyết định đi mới được. Con thề với mẹ sẽ chém đầu giặc dữ, rửa thù cho nước non.

Người mẹ đã biết tính con. Nó giống đức ông xưa, đã quyết thì hành. Vả lại, mẹ dạy con đạo trung quân ái quốc, há lại ngăn con không giữ phận thần tử hay sao? Phu nhân nói:

- Mẹ không phải là người muốn cho con giữ được chữ hiếu mà mất chữ trung...

Quốc Toàn nhoèn miệng cười, cái miệng tươi như hoa còn dễ hờn, dễ khóc như miệng mọi đứa trẻ ngây thơ. Phu nhân cố cầm giọt lệ đọng trên mi mắt:

- Mẹ chỉ thương con còn nhỏ quá!...

Hoài Văn tái mặt đi:

- Con không còn nhỏ nữa. Con đã biết nghĩ rồi.

- Trong tay con không có khí giới, con đi đánh giặc bằng gì?

Giọng nói của Hoài Văn trở nên rắn rỏi:

- Mẹ giúp con thì việc lớn sẽ thành. Mẹ ơi! Giáp trụ của cha con đâu? Binh thư của cha con đâu? [...]

(Trích: *chương IV- Lá cờ thêu sáu chữ vàng* – Nguyễn Huy Tưởng)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại truyện nào? Nhân vật trong đoạn trích là ai?

Câu 2. Thấy thái độ của sứ giả ngang ngược, Trần Quốc Toàn đã xin mẹ điều gì? Từ đó em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của Trần Quốc Toàn?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong những câu văn sau: “*Nó bắt nộp người nộp của cho nó. Nó đòi phải tìm cho thấy cột đồng Mã Viện. Cột đồng đã bị vùi lấp đi rồi, còn tìm đâu ra dấu vết? Nó bắt phải cho con em sang làm con tin. Nó bắt phải để nó đặt quan giám sát mọi việc của triều đình...*”

Câu 4. Trong văn bản này, ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đều mang đậm màu sắc lịch sử. Nêu một ví dụ và cho biết tác dụng?

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Từ văn bản đọc hiểu trên hãy viết một đoạn văn (*khoảng 7 đến 9 câu*) phân tích nhân vật Trần Quốc Toàn.

Câu 2. Viết bài văn (*khoảng 400 chữ*) trình bày ý kiến của bản thân về câu tục ngữ: “*Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*”.

-----HẾT-----

Ghi chú:

Phần I: Đọc hiểu: câu 1: 1,0 điểm; câu 2: 1,0 điểm; câu 3: 1,0 điểm; câu 4: 1,0 điểm

Phần II: Viết: câu 1: 2,0 điểm; câu 2: 4,0 điểm